

BÁO CÁO
Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và
phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2021

Thực hiện Kế hoạch thanh tra ngành năm 2021, bám sát chương trình, định hướng thanh tra, yêu cầu, nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước của ngành tại địa phương, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2021 đã triển khai thực hiện như sau:

A. CÔNG TÁC THANH TRA KIỂM TRA:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thực hiện: đã thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch đã phê duyệt. Cụ thể :

+ Thanh tra theo Quyết định số 74/QĐ-STTTT ngày 10/9/2021 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông An Giang về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao và chấp hành các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Dịch vụ CNTT và Truyền thông.

b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 01 cuộc.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 01 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: không có.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo (tổng số: 0; trong đó có số kết luận được kiểm tra trực tiếp);

- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 00;

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số G2/QLNN)

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số cuộc đã ban hành kết luận: không có;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0 đơn vị;

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: chưa có;

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyên cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có);

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: 00;

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (hành chính, hình sự); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có).

đ) Kết quả thanh tra trên một số lĩnh vực (***chỉ áp dụng đối với báo cáo 9 tháng và báo cáo năm***)

- Lĩnh vực khác: không có;

- Kết quả thanh tra lại: không có;

- Kết quả thanh tra chuyên đề (nếu có): không có.

2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo

- Tổng số cuộc thực hiện: đã thực hiện 03 cuộc kiểm tra theo kế hoạch đã phê duyệt. Cụ thể :

+ Kiểm tra theo Quyết định số 04/QĐ-TTtr ngày 05/3/2021 về việc Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong kinh doanh dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh năm 2021.

+ Kiểm tra theo Quyết định số 13/QĐ-TTtr ngày 27/4/2021 về việc Kiểm tra việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông năm 2021.

+ Kiểm tra Quyết định số 18/QĐ-TTtr ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chánh thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với Công ty TNHH một thành viên thương mại Bách An; Hộ Kinh doanh Hữu Phát; Công ty TNHH TMDV In Quảng cáo Phan Tường; Công ty TNHH TMDV Hiệp Thành Phát.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: kinh doanh dịch vụ bưu chính, sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông, hoạt động in;

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 03 cuộc;
- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): 15 đơn vị.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 01 đơn vị (Văn phòng đại diện TP. Long Xuyên – Công ty Nin Sing Logistics);

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Làm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam mà không có văn bản xác nhận thông báo hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về bưu chính.

- + Về kinh tế: không có;

- + Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 01 quyết định đối với tổ chức; số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 8.500.000đ (*Bằng chữ: Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với tổ chức;

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: không có;

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Đối tượng đã nộp phạt;

- Xử lý hình sự: không có.

d) Một số nội dung khác:

Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần Bệnh Viện Đa Khoa Hạnh Phúc – An Giang về việc đăng tải thông tin trên mạng xã hội và trang thông tin điện tử nội dung sai sự thật. Số tiền xử phạt 50.000.000đ (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*)

3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: không có;

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: không có;

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: có tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng cho tất cả cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

4. Xây dựng lực lượng (chỉ áp dụng đối với báo cáo 9 tháng và báo cáo năm – Biểu số 01/QLNN)

Thanh tra Sở:

- Tổng số công chức trong kỳ báo cáo: 03 (thanh tra viên)
- Số công chức biến động trong kỳ: 00
- Số công chức được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trong kỳ: 00
- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm: 00

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra (về mức độ hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra; về thanh tra đột xuất, thanh tra lại, thanh tra chuyên đề; về công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra và những nội dung khác có liên quan)

Các cuộc thanh tra, kiểm tra đã được triển khai có trọng tâm, trọng điểm và kết thúc đúng kế hoạch đề ra; kiến nghị xử lý chặt chẽ, rõ ràng, có tính khả thi, các kết luận, kiến nghị đều được Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước các cấp nhất trí. Công tác thanh, kiểm tra chuyên ngành tiếp tục hoạt động hiệu quả, phát hiện và xử lý được nhiều sai phạm trên nhiều lĩnh vực mà ngành quản lý.

2. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng

- Việc rà soát, chỉnh sửa, bãi bỏ, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

Lãnh đạo Sở thường xuyên chỉ đạo cơ quan thanh tra kiểm tra, rà soát các văn bản có liên quan lĩnh vực thanh tra kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm và thực hiện đúng theo quy định;

Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: luôn tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Luôn quan tâm xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra kỷ cương, trách nhiệm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

Công tác tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm và thực hiện đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, người lao động trong cơ quan thanh tra; hợp tác quốc tế về công tác thanh tra (nếu có);

Ban Giám đốc chỉ đạo Thanh tra thường xuyên tăng cường các buổi tập huấn chuyên đề nhằm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao kỹ năng, phương pháp làm việc từ đó giúp cho cán bộ, công chức, thanh tra viên nâng cao trình độ chuyên môn, đủ bản lĩnh chính trị nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Luôn thực hiện chế độ thông tin báo cáo phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành theo đúng thời gian quy định và đạt hiệu quả cao.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra

Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông với vai trò tham mưu giúp cho Ban Giám đốc Sở trong công tác Quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ hết sức phức tạp và quan trọng luôn được Ban Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Trong quá trình hoạt động, đoàn thanh tra luôn thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn trong quyết định thanh tra, đảm bảo tính khách quan, chính xác, dân chủ và kịp thời.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) TRONG KỲ TIẾP THEO

- Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành nội dung thanh tra, kiểm tra được giao trong chương trình kế hoạch năm 2022 khi được Giám đốc Sở phê duyệt.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các kết luận thanh tra có hiệu lực pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Hiện không có kiến nghị và đề xuất.

B. NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Năm 2021 không phát sinh khiếu nại, tố cáo

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Không có.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

- Số vụ việc: 05 (ông Lê Văn Giáp; bà Nguyễn Thị Mỹ Kiều; ông Nguyễn Ngọc Thiên Tâm, ông Lư Thành Phương, bệnh viện sản nhi An Giang phản ánh về việc sử dụng hình ảnh cá nhân đưa thông tin sai sự thật trên mạng xã hội facebook làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm);

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc);

+ Khiếu nại: 00;

+ Tố cáo: 00;

+ Phản ánh, kiến nghị: 05.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 05 đơn;

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 00 đơn.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định,...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: 05 đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 05 đơn/ 05 đơn;

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 05 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn;

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn;

- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 05 đơn;
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 05 đơn /05 đơn;
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0 đơn;
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn,

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 05 vụ;
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0 vụ.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0 đơn;
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 0 đơn;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0 đơn;
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: 0 đơn.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0 đơn;
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...: 0 đơn;
- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0 đơn;
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm,...: 0 đơn.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Số vụ việc: 05 (ông Lê Văn Giáp; bà Nguyễn Thị Mỹ Kiều; ông Nguyễn Ngọc Thiên Tâm, ông Lư Thành Phương, bệnh viện sản nhi An Giang phản ánh về việc sử dụng hình ảnh cá nhân đưa thông tin sai sự thật trên mạng xã hội facebook làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm); 04 vụ đều giải quyết được sự đồng thuận của người phản ánh, kiến nghị.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Không có.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

(Chỉ áp dụng đối với Báo cáo chuyên đề về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đối với báo cáo định kỳ thì nội dung này được thể hiện tổng hợp trong phần quản lý nhà nước tại Mẫu số 01: Đề cương về nội dung công tác thanh tra)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và quyết liệt hơn.

Thanh tra Sở tích cực tham mưu Ban Giám đốc trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đối với đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đã đảm bảo về trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ: không có;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người): không có.

c) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): không có

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

+ Ưu điểm:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ngày càng được quan tâm tích cực, thường xuyên và quyết liệt hơn.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm và

thực hiện đúng theo quy định;

Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: luôn tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

Không có

3. Nguyên nhân

- Tình hình phát triển mạng xã hội (Facebook, zalo,..) ngày một rộng lớn nên việc sử dụng mạng xã hội thực hiện những hành vi không đúng theo quy định của pháp luật ngày một nhiều dẫn đến việc gia tăng tình trạng khiếu nại, tố cáo.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp Viễn thông, truyền hình trả tiền nhằm phát triển doanh thu cho đơn vị nên một số doanh nghiệp thực hiện không đúng theo quy định pháp luật dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo lẫn nhau.

- Với sự phát triển mạnh mẽ của điện thoại di động nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu liên lạc của người dân bên cạnh đó họ cũng sử dụng điện thoại để nhắn tin đe dọa, sử dụng không đúng mục đích làm cho việc khiếu nại, tố cáo gia tăng.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình kiến nghị phản ánh của công dân dự báo sẽ diễn biến phức tạp, nhất là sử dụng mạng xã hội để đăng tải những thông tin không đúng theo quy định của pháp luật.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Lãnh đạo Sở tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo để có kế hoạch giải quyết kịp thời ngay tại đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đối thoại và tái đối thoại với công dân trong quá trình giải quyết. Đảm bảo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định pháp luật, hạn chế tối đa tình trạng đơn giải quyết tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, bảo đảm lãnh đạo tập trung, thống nhất, phát huy được tính chủ động sáng tạo của đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết nhằm hạn chế thấp nhất số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo; Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

C. NỘI DUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Tổ chức tuyên truyền giáo dục với nhiều hình thức linh hoạt thông qua các cuộc: Hội nghị, họp phòng, họp Chi bộ hoặc thông tin trên mạng... qua đó đã triển khai cho CBCC tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Luật Cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của CBCC; Luật phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng

Lãnh đạo Sở tăng cường chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên tuyên truyền thông qua ngày pháp luật của đơn vị.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

Hàng năm đều có đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Thanh tra Sở là đơn vị chủ trì, phối hợp cùng với các phòng chuyên môn và trung tâm thuộc sở tổ chức thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị. Bên cạnh công tác thanh tra, kiểm tra của Thanh tra Sở, các Trưởng phòng và Giám đốc trung tâm thuộc Sở cũng được giao nhiệm vụ và trách nhiệm phải tổ chức thực hiện việc phòng, chống tham nhũng tại đơn vị mình phụ trách.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Lãnh đạo luôn có sự nhận thức sâu sắc về công tác PCTN và hiệu quả của nó đối với sự phát triển của đơn vị nên thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi không để việc tham nhũng có cơ hội xảy ra.

- Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị hàng tháng, hàng quý tại cuộc họp, công tác tổ chức cán bộ, đề bạt, nâng lương đều thực hiện công khai, dân chủ để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch được thực hiện dưới nhiều hình thức: Công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; công bố tại cuộc họp; niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Trên cơ sở các văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định;

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban giám đốc Sở luôn quan tâm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ;

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong năm 2021 không có chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Tất cả cán bộ công chức của Sở đều có ứng dụng thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện đúng theo hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong năm 2021 chưa phát hiện CBCC nào có hành vi hoặc vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

Ngoài việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân về phòng, chống tham nhũng, các cơ quan báo chí truyền thông còn có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các vụ việc tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

Không có

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện đề quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện)

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;
- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo,

doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân về phòng, chống tham nhũng, các cơ quan báo chí truyền thông còn có nhiều tin bài phản ánh sâu rộng về các vụ việc tham nhũng; lên án mạnh mẽ các hành vi tham nhũng, tiêu cực; kịp thời thông tin tình hình, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng cũng như biểu dương, động viên những tấm gương điển hình trong phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Các cơ quan báo chí luôn có đóng góp to lớn trong công tác phòng, chống tham nhũng giúp nhiều doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề đã có sự chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng như tham gia các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, kiến nghị đối với công tác phòng chống tham nhũng. Nhiều doanh nghiệp xây dựng quy tắc ứng xử trong nội bộ, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, cam kết không đưa hối lộ để giành lợi thế kinh doanh.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Không có

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Sở luôn đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hành chính công; chuẩn hóa các chức danh công chức; xây dựng đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ nhân dân.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có)

Quản trị, chỉ đạo nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng của Đảng ủy và Giám đốc Sở, Thủ trưởng các phòng và đơn vị trực thuộc thực hiện và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên nhằm tăng cường kỷ cương pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý của Nhà nước, góp phần làm trong sạch đội ngũ công chức, viên chức, củng cố lòng tin trong nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Việc quản trị thực hiện các quy định về PCTN ngày càng được tăng cường và phát triển theo chiều sâu.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

- Được sự quan tâm nhắc nhở của Lãnh đạo Sở cùng với sự nhiệt tình, phát huy sức mạnh tập thể của CBCC trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tham nhũng, trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn luôn tuân thủ theo đúng chủ trương, pháp luật của nhà nước, thời gian qua chưa phát hiện có vụ việc tham nhũng nào xảy ra.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được từ đầu năm đến nay, tập thể cán bộ, công chức, viên chức Sở Thông tin và Truyền thông quán triệt việc thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, không để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật PCTN theo Kế hoạch năm 2022; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra có kiến nghị về việc xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí tại địa phương và vi phạm cần khắc phục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tự kiểm tra trên các lĩnh vực: công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trên lĩnh vực mình quản lý.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành quy định của pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách trên địa bàn.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Không có kiến nghị, đề xuất.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh AG;
- Mail: thanhtra@angiang.gov.vn;
- Sở TTTT: BGĐ, TTra;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Hải